TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2019
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành

Ông Triệu Kiên Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1967

Nơi cư trú: TDP Văn Sơn, thị trấn Lập Thạch, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967

Nơi cư trú: TDP Văn Sơn, thị trấn Lập Thạch, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08/7/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

Bà và ông M về chung sống với nhau từ ngày 20/5/1985, do lúc đó bà và ông M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hòa. Sau khi kết hôn, bà về chung sống và làm ăn cùng gia đình ông M được khoảng 05 tháng thì gia đình làm nhà cho vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 1987 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông M chơi bời, nghiện ma túy nên vợ chồng thường xảy ra đánh, cãi chửi nhau do lúc đó thương con nên bà cố gắng sống với ông M để nuôi dạy các con. Đến năm 2016 các con đã lớn, bà thấy không thể ở với ông M được nữa nên bà bỏ

đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn ông M.

Con chung: Bà và ông M có ba con chung là Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 23/9/1986; Nguyễn Thị Dung, sinh ngày 15/4/1989 và Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 26/9/1992, hiện các con đã thành niên và xây dựng gia đình ở riêng. Ly hôn, bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2019, ông M trình bày:

Ông cũng xác định về điều kiện, thời gian ông và bà T chung sống với nhau như bà T trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Năm 2016, ông và bà T sống ly thân cho đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà T xin ly hôn ông hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Ông xác định như bà T trình bày là đúng. Ly hôn, ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông không không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn M là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho bà T được ly hôn ông M; về con chung; tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ do bà T và ông M không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn". Bị đơn là ông Nguyễn Văn M có địa chỉ tại thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn M nhiều lần nhưng ông M không đến tòa. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông M, thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông M vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án quyết định

xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Nguyễn Văn M là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Mặc dù bà T và ông M không có đăng ký kết hôn nhưng bà và ông M chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 nên được xác định là hôn nhân thực tế, hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà T và ông M sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Bà T và ông M cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng xin được ly hôn. Xét đề nghị của bà T và ông M là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Bà T và ông M đều không đề nghị tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Nguyễn Văn M được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà T và ông M đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000164 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Ông M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc được niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND thị trấn Lập Thạch;
- Đương sự;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực